TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HSST
Ngày: 04/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Tài**; ;

2. Bà **Lê Ngọc Trầm**. .

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Chí Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; trú tại: Khu phố B, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Công V và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Có 03 tiền sự:

- Tại Quyết định số 167/QĐ-XPVPHC ngày 27/9/2018 của Công an phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt..

- Tại Quyết định số 146/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2019 của Công an xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 5, khoản 1 Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gây mất trật tự công cộng.

- Tại Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 26/5/2019 của Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 4, Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Tại Bản án số 96/2008/HSST ngày 09/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 04 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản", áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 64/2008/HSST ngày 10/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo về tội " Cướp giật tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự, bị cáo N phải chấp hành 08 năm tù và tuyên trách nhiệm bồi thường tài sản bị thiệt hại, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Tạm giữ: ngày 31/5/2019; tạm giam: ngày 09/6/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1/ Bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm: 1958 (có mặt); trú tại: Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

2/ Bà **Nguyễn Thị N,** sinh năm: 1969 (có mặt); trú tại: Ấp Hòa Bình B, xã Bình Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3/ Bà **Nguyễn Thị C,** sinh năm: 1950 (có đơn xin vắng mặt); trú tại: Ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn N là đối tượng có tiền án, tiền sự, nghiện ma túy, sống lang thang. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong các ngày 20/5/2019 và 28/5/2019, bị cáo N đi vào trong khu vực Chùa Tòa Thánh Cao Đài thuộc khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, lén lút trộm cắp tài sản của các bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 ngụ ấp P, xã N, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Thị C, sinh năm 1950 ngụ ấp M, xã LTB, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh và Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 ngụ ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là những người đến làm công quả cho Chùa, cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/5/2019, bị cáo N đi bộ vào trong "Bá Huê Viên" thuộc nội ô Tòa Thánh Cao Đài, nhìn thấy xe mô tô hiệu JUPITER, màu đen đỏ, biển số 70E1-157.49 của bà H đang dựng trên hành lang cặp nhà bảo vệ có sẵn chìa khóa trên xe, không người trông coi, bị cáo N lén lút lấy xe, nổ máy điều khiển sang Casino-Campuchia bán được 2.700.000 đồng, lấy tiền mua ma túy sử dụng và đánh bạc thua hết.

Sau khi xài hết tiền, đến khoảng 08 giờ ngày 28/5/2019, bị cáo N tiếp tục đi bộ đến xưởng may "Phước Thiện" thuộc nội ô Tòa Thánh Cao Đài, nhìn thấy cửa nhà kho của xưởng may không khóa, không có người trông coi, bị cáo N đi vào bên trong lấy trộm của bà C 02 điện thoại di động hiệu Nokia (01 cái màu đen, 01 cái màu đỏ) đựng bên trong túi xách màu đỏ để trên đầu giường ngủ. Sau đó, bị cáo N lấy chìa khóa trong túi xách tiếp tục mở cửa nhà kho kế bên, lấy trộm 01 xe mô tô hiệu BACKHANDSPOR, màu đen, biển số 63X1-7366 của bà N đang để trong kho, rút dây bình nổ máy điều khiển sang khu vực Casino-Campuchia bán được 2.000.000 đồng, lấy tiền đánh bài thua hết. Sau khi về Việt Nam, bị cáo N đem điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ bán tại cửa hàng (không nhớ tên) trên đường Cách mạng tháng tám thuộc khu vực thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh được 100.000 đồng, lấy tiền tiêu xài. Bị cáo N giữ lại điện thoại di động hiệu Nokia màu đen để sử dụng hiện đã được thu giữ trả lại cho bị hại. Đến ngày 31/5/2019, do biết hành vi trộm cắp của mình sẽ bị phát hiện nên bị cáo N đến Công an thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đầu thú.

Kết quả định giá tài sản:

- Kết luận định giá tài sản số: 66/KLĐG-TTHS ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Thành, kết luận:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu BACKHANDSPOR, màu đen, biển số 63X1-7366 trị giá 5.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô hiệu JUPITER, màu đen đỏ, biển số 70E1-157.49 trị giá 12.500.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số: 72/KLĐG-TTHS ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Thành, kết luận: 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen trị giá 300.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số: 85/KLĐG-TTHS ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Thành, kết luận: 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đỏ, không xác định được số loại, ký hiệu nên không có cơ sở định giá theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSHT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N về tội "Trộm cắp tài sản"; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản; áp dụng

Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 580 của Bộ luật dân sự, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường lại cho bị hại H số tiền 12.500.000 đồng, bị hại N số tiền 5.000.000 đồng; ghi nhận bị hại C đã nhận lại 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen giá trị 300.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại C số tiền 300.000 đồng của giá trị điện thoại hiệu Nokia, màu đỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo N: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong các ngày 20/5/2019 và ngày 28/5/2019, tại khu vực Chùa Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh thuộc khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Văn N đã 02 lần lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị N, tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 17.800.000 đồng. Do đó, có đủ yếu tố kết luận bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo N tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng do tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và tội " Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích và bị cáo có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lẽ ra sau khi chấp hành án xong bị cáo phải sửa chữa bản thân để trở thành công dân tốt nhưng ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản để có tiền tiêu xài, điều này cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm, theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, bị hại N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; bị hại C đã nhận lại 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen giá trị 300.000 đồng xong. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại C số tiền 300.000 đồng của giá trị điện thoại hiệu Nokia, màu đỏ đã bán không thu hồi được.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo N không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 580 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 12.500.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị N số tiền 5.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị C số tiền 300.000 đồng; ghi nhận bị hại C đã nhận lại 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen xong.

Kể từ ngày bà H, bà N, bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo N không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo N còn phải trả cho bà H, bà N, bà C số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 890.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.090.000 đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo N, bị hại H, bị hại N biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- Viện kiểm sát Hòa Thành.
- Thi hành án Hòa Thành.
- Bị cáo, các bị hại.
- Lưu hồ sơ
- Lưu tập án.

(đã ký)

DƯƠNG MỸ HUYỀN